| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 482/2026/QĐST-VHNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 529/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05/6/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Phạm Công L, sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 064087000093, địa chỉ: Số B đường L, Tổ G, Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Triệu Thị Thu H, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 068190000269; địa chỉ thường trú: Căn hộ A (Tháp B) - Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp Vạn Xuân Bình D, số C, đường N, Tổ H, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Công L và bà Triệu Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 23/11/2007. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Phạm Công L và bà Triệu Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Công L và bà Triệu Thị Thu H có 02 (hai) con chung là cháu Phạm Huyền M, sinh ngày 08/6/2019 và cháu Phạm Huyền T, sinh ngày 16/7/2024. Bà H và ông L thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn, giao 02 (hai) con chung là cháu M và cháu T cho bà Triệu Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Công L và bà Triệu Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Huyền M, sinh ngày 08/6/2019 và cháu Phạm Huyền T, sinh ngày 16/7/2024 cho bà Triệu Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Công L và bà Triệu Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung là cháu Phạm Huyền M và cháu Phạm Huyền T, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Công L và bà Triệu Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0033171 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 15- Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- UBND phường Th, TPHCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Hằng**

TAND KHU VỰC 15

HOQ170726.TL.QDBA
2673